

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2025/DS-ST
Ngày: 17 – 4 – 2025
“V/v tranh chấp hợp
đồng mua bán hàng hóa”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Nguyễn Tấn Lộc

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Cái Nước.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ
thẩm công khai vụ án thụ lý số: 593/2024/TLST-DS, ngày 10 tháng 12 năm 2024
về tranh chấp “Hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số: 40/2025/QĐXXST-DS, ngày 20 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Hoàng L, sinh năm 1966 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Trần D, sinh năm 1964 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 1, xã C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 09/12/2024 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn
ông Trần Hoàng L trình bày:* Ông D có mua tôm nguyên liệu của ông để bán lại
cho Công ty thủy sản. Thời điểm mua bán bắt đầu từ năm 2011 đến ngày
20/10/2011 thì ngưng không mua nữa. Ông và ông D kết toán nợ thì số tiền ông D
còn thiếu ông tổng cộng là 184.943.000 đồng. Ông D có ký và viết biên nhận nợ số
tiền trên và cam kết đến ngày 20/12/2011 sẽ thanh toán dứt điểm cho ông. Tuy
nhiên ông D chỉ thanh toán cho ông số tiền 156.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền
28.943.000 đồng thì không trả nữa. Nay ông L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cái
Nước giải quyết buộc vợ ông D có trách nhiệm trả cho ông số tiền còn thiếu tổng
cộng là 28.943.000 đồng và lãi chậm trả là 20%/năm từ ngày 09 tháng 12 năm

2024 đến ngày xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa ông L thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu tính lãi suất chậm trả theo quy định pháp luật từ ngày 09 tháng 12 năm 2024 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại biên bản làm việc ngày 17/01/2025 bị đơn ông Trần D trình bày: Ông xác định có mua tôm nguyên liệu của ông Trần Hoàng L để bán lại cho nhà máy. Quá trình mua bán hiện tại ông còn thiếu nợ của ông Trần Hoàng L số tiền tổng cộng là 28.943.000 đồng. Nay trước yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hoàng L thì ông đồng ý có trách nhiệm thanh toán cho ông Trần Hoàng L số tiền vốn 28.943.000 đồng, lãi suất ông yêu cầu tính lãi chậm trả theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn là ông Trần Hoàng L và bị đơn ông D từ khi thụ lý đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử là: “Tranh chấp đòi lại tài sản”. Tuy nhiên tại phiên tòa Hội đồng xét xử thống nhất xác định việc tranh chấp giữa các đương sự là quan hệ pháp luật về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” được quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn có địa chỉ tại Khóm 1, xã C, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Trần D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung tranh chấp giữa các đương sự: Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông D trả số tiền là nợ gốc là 28.943.000 đồng và lãi chậm trả từ ngày 09 tháng 12 năm 2024 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất chậm trả theo quy định pháp luật (0,83%/tháng). Hội đồng xét xử xét thấy giao dịch mua bán hàng hóa là tôm nguyên liệu giữa các bên đương sự là có xảy ra trên thực tế và được phía bị đơn là ông Trần D thống nhất số nợ mà ông đã nợ ông Trần Hoàng L số tiền mua tôm tôm nguyên liệu là 28.943.000 đồng. Về phần lãi suất chậm trả, nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất chậm trả 0,83%/tháng trên số tiền 28.943.000 đồng từ ngày 09/12/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 17/4/2025 tổng cộng là tròn 04 tháng. Đối với yêu cầu này, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự thì ông D phải có trách nhiệm trả lãi chậm trả cho ông L, lãi suất xác định theo là

10%/năm (0,83%/tháng). Đối với số tiền 28.943.000 đồng từ ngày 09/12/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 17/4/2025 tổng cộng làm tròn là 04 tháng, số tiền lãi là: 28.943.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 04 tháng = 961.000 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hoàng L, buộc ông Trần D phải có trách nhiệm trả cho ông Trần Hoàng L số tiền còn thiếu là 28.943.000 đồng và tiền lãi chậm trả tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 961.000 đồng, tổng cộng là 29.904.000 đồng.

Từ những phân tích ở trên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Buộc ông Trần D phải trả cho ông Trần Hoàng L số tiền tổng cộng là 29.904.000 đồng.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch*: Do có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hoàng L nên ông Trần D phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 227, 244, 266, 271 và 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Điều 357, 430, 440, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hoàng L.

Buộc ông Trần D phải có trách nhiệm trả cho ông Trần Hoàng L số tiền là 29.904.000 đồng (Hai mươi chín triệu chín trăm lẻ bốn nghìn đồng).

Trong trường hợp ông Trần D chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Trần D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.495.200 đồng (Một triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật. Ông Trần Hoàng L không phải chịu án phí, đã qua có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 724.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0018984, ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, ông Trần Hoàng L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Kiệt